

1

VỤ ÁM SÁT CHẤN ĐỘNG HÀ NỘI



à Nội, năm 1929. Chiều ba mươi Tết năm Mậu Thìn⁽¹⁾.

Những vòm cây run rẩy trong gió lạnh. Phất phơ những con mưa phùn. Rét lạnh. Không gian xám xịt. Máy người phu như con ngựa đang cố sức kéo chiếc xe cao su kín mít như bưng. Họ thở hồng hộc nhưng vẫn thấy lạnh.

Mọi người đều vội vã về nhà. Đâu đó vọng lại tiếng pháo đi mừng tống biệt năm cũ. Chiều cuối năm buồn não ruột.

Sau khi tan sở, từ hãng buôn Godard trên phố Tràng Tiền, cô đầm lai Germaine Carcelle ra phía Hồ Gươm, dừng chân trước gánh phở ngay bên lề đường, xung quanh khách đứng ăn xì xụp. Ả cũng gọi một tô nhiều thịt.

(1) Chiều ba mươi Tết vẫn thuộc năm cũ, tức năm 1928 (Mậu Thìn). (BT)

* Mọi chú thích trong sách, nếu không ghi "BT", đều là của tác giả.

Mọi người xầm xì, người nọ nói với người kia:

“Chà! Phở ngon thật. Ngay cả ả đầm cũng đến đây ăn!”

Nhưng rồi mọi người đều bất ngờ và tức giận khi ả đặt tô phở xuống đất, miệng gọi “Toto!”, ra hiệu cho con chó lông xù đến ăn. Chùng như không thấy ngon miệng, nên con chó chỉ ngửi qua, ngoe nguẩy vẫy đuôi lảng đi.

Ai nấy đều phần nộ nhưng chỉ trơ mắt ngó. Ả đầm điềm tĩnh mở ví trả tiền. Ả tuyệt tay để con chó sống xích.

Chùng như sợ chủ sẽ bắt ăn món không ngon nên con Toto chạy quỳnh lên. Nó lao qua đường.

Ngay lúc đó, một chiếc ô tô trườn đến. Bánh xe lăn qua mình con chó đủ đõn này. Nó chỉ kịp kêu ăng ẳng mấy tiếng rồi chết như... chó chết.

Ả đầm tức giận. Bước đến chỗ chiếc ô tô đang dừng lại, ả xĩa xối vào mặt chủ xe. Anh tài xế người Việt khúm núm, vừa mở miệng xin lỗi và xin bồi thường thì ả đã vung tay. Năm ngón tay mềm mại nhưng chứa đầy giận dữ tát thẳng vào mặt anh ta:

“Mày liệu hồn! Đồ con lợn!”

Lúc đó, trong đám thực khách có một thanh niên giận dữ. Anh cầm tô phở đang ăn, bước đến và ném thẳng xuống chân ả đầm, buột miệng nói:

“Sale race!⁽¹⁾”

(1) (Tiếng Pháp) Giống kinh tởm!

Ả kinh ngạc khi có một người Annamite thấp kém lại dám nói với ả như thế. Ả quay lại thì nhận ra anh thanh niên Việt Nam này cùng làm chung ở hãng Godard với ả, anh ta tên là Đoàn Trần Nghiệp.

Những người hiếu kì bu lại xem rất đông. Cảnh sát đến lập biên bản. Đoàn Trần Nghiệp vẫn đứng đó, anh ném về ả cái nhìn khinh bỉ. Trong lúc cảnh sát làm việc, anh nghiêm nét mặt, nói với đám đông:

“Avec cette poupée prétentieuse, le France risque de perdre l’Indochine!”⁽¹⁾

Mọi người cười ồ lên và vỗ tay tán thưởng câu nói đó. Ả đầm cúi mặt.

Trên đường về nhà, nghĩ lại câu nói đó, ả còn thấy ảm ức. Ngày mai, ả phải báo cáo với sếp tổng cổ tên này ra khỏi hãng thôi. Ả lầm bầm:

“Câu nói đó là tư tưởng của bọn phản loạn.”

Đường về nhà sao dài thế? Ả đang nôn nóng vì gã tình nhân sẽ đến với ả tối nay. Nghĩ đến vòng tay rắn chắc, khỏe mạnh của tình nhân, ả khẽ hát khúc ca thịnh hành thời bấy giờ:

“J’ai deux amours. Mon pays et Paris la la la...”⁽²⁾

* * *

(1) (Tiếng Pháp) Với con búp bê ngạo ngược này, có thể nói rồi nước Pháp sẽ mất cả Đông Dương.

(2) (Tiếng Pháp) Tôi có hai tình yêu, một là đất nước, hai là Paris...

Đúng tám giờ tối hôm ấy, một gã người Pháp bước ra từ ngôi nhà của ả đầm lai ở số 110 Chợ Hôm⁽¹⁾. Đến trước cửa, hắn dừng lại, cúi xuống hôn cô tình nhân bé bỏng đắm đuối và nói nhỏ:

“Đêm nay, anh sẽ mơ thấy em.”

Ả cười khúc khích. Gã người Pháp buông tay ả ra và băng qua đường.

Trước lúc bước lên chiếc xe hơi bóng lộn hiệu Hotchkiss sơn màu *bleu royal* đang đợi bên kia đường, hắn không quên đưa tay lên môi, từ biệt người yêu đầy kiêu hãnh. Tài xế bắt đầu nổ máy. Đột ngột lúc đó có hai thanh niên xuất hiện. gương mặt họ răn rỏi. Môi mím chặt. Trông họ có dáng dấp của người trí thức. Họ mặc Âu phục, đầu đội mũ nỉ sang trọng. Một người lịch sự cúi vào trong xe và nói bằng tiếng Pháp:

“Thưa ông, có thư của người quen gửi cho ông.”

Hắn nhú mày ngạc nhiên, nhưng vẫn cầm lấy lá thư. Hắn liếc nhìn chỗ ghi tên người gửi là “Hãng tàu buôn Bạch Thái Bưởi” và mở thư ra đọc.

Thực chất, đây chính là bản cáo trạng dành cho hắn.

Lập tức, thanh niên còn lại đã rút súng ra, bắn ngay. Ba tiếng súng nổ đanh. Tia lửa sáng rực. Hắn gục xuống.

Nghe tiếng súng nổ, người tài xế tên Nguyễn Văn Ty sợ quá, nằm ép trong xe. Đợi lúc hai thanh niên đi khỏi, Ty mới dám ngồi dậy, tri hô lên.

(1) Nay là Phố Huế.

Ả đầm Germaine Carcelle sợ hãi chạy thụt vào trong nhà, chỉ dám nhìn qua khe cửa.

Liên lúc đó, ông Weill, bạn thân của gã người Pháp, chạy đến. Gã được đưa vào Bệnh viện De Lanessan⁽¹⁾, nhưng dọc đường đã tắt thở...

* * *

Gã người Pháp bị bắt chết ngay giữa Hà thành này là ai?

Hắn là Bazin – Giám đốc Sở mộ phu, chuyên nghề mua bán nô lệ, thế lực nhất đất Bắc Kỳ, có một vợ ba con, đang cư ngụ tại nhà số 35 phố Félix Faure⁽²⁾.

Khi thực dân Pháp đặt chân đến Việt Nam, họ đã bắt đầu để ý đến những vùng cao nguyên màu mỡ. Sau nhiều năm nghiên cứu, họ thấy rằng, nếu trồng cao su ở đây sẽ đem lại nguồn lợi vô tận. Vùng Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh sang tới Kampong Cham, Kampong Thom⁽³⁾ được họ đặt tên là Vùng Đất Đỏ.

Họ liên mộ dân Bắc Kỳ, Trung Kỳ vào làm trong những đồn điền của họ. Mỗi người dân phu phải kí hợp đồng làm trong thời hạn ba năm với những lời hứa hẹn tốt đẹp.

Nhưng khi xuống tàu vào đến Nam Kỳ thì những người cu li này bị đối xử tàn tệ như nô lệ. Từ đây, những

(1) De Lanessan là bệnh viện lớn nhất Bắc Kỳ thời Pháp thuộc. Sau này, khu đất bệnh viện được sử dụng để xây dựng Bệnh viện 108 và Bệnh viện Hữu nghị Việt-Xô. (BT)

(2) Nay là đường Trần Phú.

(3) Kampong Cham, Kampong Thom: hai tỉnh lỵ của Campuchia. (BT)

người nô lệ này phải miệt mài cuộc đời trâu ngựa, để rồi vùi xác dưới gốc cao su. Máu của những người dân quê đã tưới cho các lô cao su thêm tươi tốt.

Nỗi kinh hoàng này đã được khắc họa thành lời thơ than:

Kiếp phu đổ lấm máu đào

Máu loang mặt đất máu trào mủ cây

Trần gian địa ngục là đây

Đồn điền Đất Đỏ nơi Tây giết người!

Vì lẽ đó, chỉ nghe nói đến việc đi phu cao su là dân chúng đã kinh hoàng. Ngay cả tờ báo mang tinh thần xã hội như tờ *Journal D'opposition*⁽¹⁾ viết bằng Pháp ngữ, xuất bản ở Sài Gòn cũng lên tiếng phê phán chính sách bóc lột này của thực dân.

Trong khi đó, tại Bắc Kỳ, tên Bazin ra sức lừa mị dân nghèo. Hắn tổ chức bắt cóc hoặc vu oan để đẩy nông dân vào thế đường cùng, không còn cách nào khác là phải đi mộ phu.

Trung bình cứ một cu li đăng kí giao kèo thì hắn được hưởng mười lăm đồng. Lương của một cu li làm một ngày là bốn mươi mốt xu, còn đàn bà và trẻ con thì chỉ đến hai mươi ba xu. Như vậy, số tiền hưởng trên mỗi đầu cu li – một năm dự dõ được tám nghìn người như những năm trước đây – thì hắn hốt được bạc triệu.

(1) *Nhật báo Đối lập*. (BT)

Vì thế, Bazin ra sức mộ phu bằng mọi thủ đoạn. Chính hắn đã thuê bọn bồi bút tung ra trong dân gian bài *Di phu mộ* mà đâu đâu cũng nghe trẻ con hát:

*Bà con ơi! Bà con ơi!
Cao su sống thật là nhàn
Vào đây có xóm có làng hẳn hoi
Không tin vào đó mà coi
Gạo thối chủ phát ôi thôi thiếu gì
Tiền lương một tháng hai kì
Thức ăn giá rẻ mặc tình mà mua
Nhà cửa cứ vào mà xem
Nhà tô nhà ngói lại chen nhà lều
Tất cả mọi thứ nhu cầu
Chủ nhân bán rẻ ai mà chẳng ham
Tội chi ôm mãi xóm làng
Mau mau một chuyến vào Nam xem nào!*

Đứng trước một thực trạng nguy hiểm như thế, các đảng cách mạng Việt Nam không thể làm ngơ được. Tiếng sấm nhằm thẳng vào tên mộ phu Bazin là lời thách thức công khai và quyết liệt.

Hành động táo bạo này đã gây chấn động giới cầm quyền thực dân.

* * *

Mười lăm ngày sau khi vụ ám sát xảy ra, Toàn quyền Đông Dương đã kí nghị định thiết lập Hội đồng đề hình tại Hà Nội để xử “những kẻ phiến loạn” theo sắc lệnh đã kí ngày 26 tháng 11 năm 1896 của Tổng thống Pháp.

Những con chó săn điên tiết trước cái chết đột ngột diễn ra ngay tại Hà Nội, điều này chúng không lường trước được. Sang ngày mùng bốn Tết năm đó, Sở mật thám Bắc Kỳ bủa vây, khám xét nhiều người, nhiều nhà trong thành phố mà chúng nghi ngờ.

Trong số này có một học sinh trường trung học Albert Sarraut⁽¹⁾ tên là Léon Sanh. Anh tên thật là Hoàng Văn Tiếp, khi viết báo kí tên Tế Xuyên – tên đề trên giấy khai sinh của một thanh niên Việt mang quốc tịch Pháp, đã qua đời nhưng chưa có ai báo khai tử.

Léon Sanh bị bắt ngay tại nhà số 25 phố Hàng Đào. Anh ta bị nghi ngờ vì trước đó hai tháng đã bị bắt quả tang rải truyền đơn tố cáo vụ đi mộ phu Tân Thế Giới⁽²⁾ của Bazin. Anh bị tòa án tiểu hình Hà Nội kết án sáu tháng tù.

Trong khi khám xét, bọn chó săn còn tìm được một mảnh giấy ghi số 110 và bức thư anh viết gửi đi Sài Gòn mà chưa kịp bỏ vào thùng thư bưu điện. Bức thư ấy có tuồng chữ hao hao nét chữ của bản cáo trạng mà thanh niên gây án đã trao cho Bazin trước lúc hạ thủ.

Léon Sanh bị đánh đập tàn nhẫn và buộc phải tự nhận mình là thủ phạm. Anh bị đưa đến nhà 110 Chợ Hôm

(1) Tọa lạc tại đây giờ là trường THPT Trần Phú. (BT)

(2) Nouvelle-Calédonie, lãnh thổ hải ngoại của Đế quốc Pháp ở tây nam Thái Bình Dương. (BT)

để diễn lại sự việc. Nhưng căn cứ vào lời khai của ả đầm Germaine Carcelle – chủ nhân ngôi nhà và tài xế thì vẫn còn thiếu một tông phạm nữa. Vậy người đó là ai?

Léon Sanh đã bịa ra một người khác có tên là Trần Bình Nam. Sở mật thám không tìm ra ai tên này. Chúng bèn bắt chú của Léon Sanh, vì trước đây, ông này có đứng ra thầu việc phá rừng cho Công ty Đất Đỏ nên bị nghi ngờ hạ thủ Bazin nhằm cạnh tranh trong làm ăn.

Ra trước phòng dự thẩm của Tòa án Hà Nội, luật sư của Léon Sanh đã xúi anh phản cung vì không tìm ra chứng cứ gì khác để buộc tội bị can. Hơn nữa, khi giáo nghiệm tự dạng⁽¹⁾ trong hai bức thư thì rõ ràng, bức thư đưa cho Bazin không phải anh viết, dù hai tuồng chữ giống nhau. Đến nước này, dù thừa biết thủ phạm không phải Léon Sanh, nhưng để trấn áp dư luận đang bàn tán xôn xao, Sở mật thám loan tin đã tìm được thủ phạm và đánh hướng rằng vụ ám sát tảo bạo này đơn thuần do cạnh tranh trong làm ăn.

Léon Sanh sau đó bị tống vào nhà tù Hỏa Lò.

Vậy ai đã giết Bazin? Tổ chức nào? Đảng phái nào? Câu hỏi này treo lơ lửng trong sự căm hờn của Sở mật thám.

* * *

Tưởng rằng sự việc này sẽ chìm dần theo năm tháng. Nhưng rồi nó lại bị tiết lộ.

(1) Giám định chữ viết. (BT)

Trước đó hai năm – năm 1927 – những nhân sĩ bạn hữu của cụ Phan Bội Châu ở Bắc Kỳ như các cụ Ngô Đức Kế⁽¹⁾, Hoàng Tăng Bí⁽²⁾, Dương Bá Trạc⁽³⁾, Lê Dư⁽⁴⁾... đánh điện vô Huế, mời cụ Phan ra chơi đất Bắc. Các cụ đã ủy nhiệm cho những thanh niên yêu nước như Trần Đình Nam, Nguyễn Quốc Túy, Trần Vỹ thuê xe hơi và hộ tống cụ ra Bắc. Khi xe đưa cụ Phan đến đồn Bửu Sơn thì viên chánh giám binh Pháp ở đó đã giăng sẵn dây tam tài ngang qua đường, chặn xe cụ lại. Hấn bước đến bên xe, lịch sự hỏi:

“Có phải ông là Phan Bội Châu?”

Cụ Phan đáp:

“Phải!”

“Tôi mới nhận được dây thép ở Vinh cho hay cụ sẽ qua đây và thượng cấp ra lệnh cho tôi phải ngăn xe cụ lại. Tìm kiếm mãi mới biết cụ ra Bắc.”

“Ủa! Tôi là người Việt Nam, không có quyền đi chơi thăm đồng bào Việt Nam trong nước tôi hay sao? Tôi có đi ngoại quốc đâu mà phải xin giấy tờ?”

Lúc bấy giờ, cụ Phan đang trong tình trạng bị an trí – thực chất là bị giam lỏng ở Huế – nên cụ mới bức bối nói thế. Mỗi bước đi của cụ đều bị theo dõi nghiêm ngặt,

(1) Ngô Đức Kế (1878-1929) hiệu Tập Xuyên, là chí sĩ, nhà thơ, nhà báo đầu thế kỉ 20. Ông từng tham gia phong trào Duy Tân chống thực dân Pháp. (BT)

(2) Hoàng Tăng Bí (1883-1939), hiệu Tiểu Mai, là sĩ phu yêu nước, nhà soạn tuồng đầu thế kỉ 20. Ông từng giảng dạy tại trường Đông Kinh nghĩa thực và tích cực ủng hộ phong trào Đông Du. (BT)

(3) Dương Bá Trạc (1884-1944), hiệu Tuyết Huy, nhà hoạt động yêu nước, nhà báo, nhà văn thời Pháp thuộc. Ông là thành viên tích cực của trường Đông Kinh nghĩa thực. (BT)

(4) Lê Dư (1884-1967), tên thật là Lê Đăng Dư, hiệu Sở Cuồng, nhà nghiên cứu lịch sử và văn học Việt Nam. (BT)